TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNHPHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 13-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Ông Đỗ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 28/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Kiều Thanh T, sinh ngày: 30-6-1981 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Quang Thạnh, Diên Hòa, Diên Khánh, Khánh Hòa; chỗ ở: Tổ dân phố Bình Kiều 2, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Quyền và bà Hoàng Thị Hạnh; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23-9-2022 đến ngày 01-10-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lê Văn H, sinh ngày 09-12-1995 tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư Phượng Hoàng, Thất H, Kinh Môn, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thỏa và bà Lê Thị Thúy; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 60/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh

bạc(đã được xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23-9-2022 đến ngày 01-10-2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. Lý Văn H1, sinh ngày 21-02-1995 tại Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Nà Đò, Tân Dương, Bảo Yên, Lào Cai; chỗ ở hiện nay: Số 1192 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Bình Kiều 2, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Dương và bà Đặng Thị Chành; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23-9-2022 đến ngày 01-10-2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

4. Lương Thị Kim L, sinh ngày 23-8-1978 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Diên Điền, Diên Khánh, Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: TDP Bình Kiều 2, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Bách và bà Huỳnh Thị Sáu; tiền án, tiền sự: Không.Ngày 23-12/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị V; vắng mặt;

2. Anh Đặng Văn M; vắng mặt;

3. Anh Lê Quang T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 23/9/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng kiểm tra hành chính quán massage, karaoke Sao Mai ở khu vực ngã 3 Đình Vũ, thuộc khu Bình Kiều 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng do Kiều Thanh T và Lương Thị Kim L làm quản lý. Qua kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Lê Văn H; Lý Văn H1; Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang (sinh năm: 2003; ĐKHKTT: thôn Nà Yến, xã Yên Định, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang); Nguyễn Thị Vân (sinh năm: 1991; ĐKHKTT: xóm 8 xã Quỳnh Sơn, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An) và Đặng Văn Minh (sinh năm: 2001; ĐKHKTT: xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 02; bắt quả tang Lê Quang Trung (sinh năm: 1991; ĐKHKTT: Thôn

Nghi Dương, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 03 và Kiều Thanh T có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Tại phòng hát số 02: Thu trên mặt bàn 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5x1,5(cm) bên trong bám dính chất bột màu trắng (mẫu M1); 01 túi nilon màu trắng kích thước 3x5(cm) bên trong bám dính chất tạp chất (mẫu M2); 01 cốc nhựa màu trắng cao khoảng 12(cm), đường kính đáy 06(cm) chứa chất lỏng màu nâu (mẫu M3); thu tại gầm ghế 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục bên trong đĩa có chất bột màu trắng đã được gom lại đựng trong 01 túi nilon kích thước khoảng 05x04(cm) (mẫu M4); 01 thẻ nhựa hình chữ nhật có bám dính chất bột màu trắng (mẫu M5); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có bám dính chất bột màu trắng (mẫu M6).

- Tại phòng hát số 03: Thu trong túi quần bên trái phía trước của Lê Quang Trung 01 túi nilon kích thước 02x02(cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- Tạm giữ của Lương Thị Kim L 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đỏ đã qua sử dụng; tạm giữ của Kiều Thanh T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu gold đã qua sử dụng; tạm giữ của Lê Văn H 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng bạc bị vỡ màn hình đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 495/KL-KTHS(MT) ngày 28/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Chất bột bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu M1 gửi giám định tìm thấy chất ma tuý, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý bám dính trên.

- Tạp chất bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu M2 gửi giám định tìm thấy chất ma tuý, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý bám dính trên.

- Chất lỏng màu nâu của mẫu M3 gửi giám định có thể tích: 07 ml, tìm thấy chất ma tuý dạng vi vết, loại: MDMA, không đủ điều kiện xác định hàm lượng, khối lượng chất ma tuý.

- Chất bột màu trắng của mẫu M4 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,47 gam, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng của mẫu M5 gửi giám định tìm thấy chất ma tuý, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý bám dính trên.

- Chất bột bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu M6 gửi giám định tìm thất chất ma tuý, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý bám dính trên.

Tại bản Kết luận giám định số 494/KL-KTHS(MT) ngày 28/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Quang Trung gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,14 gam, loại Ketamine.

Xét nghiệm chất ma túy có trong mẫu nước tiểu của Lương Thị Kim L, Kiều Thanh T cho kết quả âm tính; của Lê Văn H, Lý Văn H1, Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang cho kết quả dương tính với MDMA và Ketamine; của Nguyễn Thị Vân cho kết quả dương tính với Ketamine; của Đặng Văn Minh cho kết quả dương tính với MDMA; của Lê Quang Trung cho kết quả dương tính với MDMA và Ketamine.

Quá trình thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp quán massage Sao Mai không phát hiện thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn H, Lý Văn H1 khai nhận: Tối ngày 22/9/2022, sau khi H, H1 và Minh uống rượu liên hoan tại khu vực Quán Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì H có nhu cầu sử dụng ma túy và nghe nH1 nên rủ H1 và Minh đến quán massage, karaoke Sao Mai ở khu vực ngã 3 Đình Vũ, thuộc khu Bình Kiều 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Do Minh say rượu nên về phòng trọ ngủ, còn H1 chở H đến quán Sao Mai. Khoảng 23 giờ cùng ngày đến nơi, H gặp T và nói với T là "cho em 01 phòng bay" nghĩa là phòng hát và sử dụng ma túy. T đồng ý, dẫn cả nhóm vào phòng hát số 02. Sau đó, H bảo T gọi cho hai nhân viên nữ phục vụ. Khoảng 15 phút sau thì có Vân và Trang vào phục vụ. Cả nhóm hát khoảng 30 phút thì H nói "anh em chơi ma túy nghe nH1 cho vui, ai chơi thì ở lại chơi cùng, không chơi thì về, phê thì phải phê cùng nhau". Sau đó, H lấy điện thoại gọi cho một người đàn ông (chưa xác định được căn cước lai lịch) hỏi mua 01g ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc. Trong lúc đợi ma túy, H gọi H1 ra ngoài và nói chỉ còn 01 triệu đồng không đủ trả tiền hát và tiền mua ma túy. Lúc này, H1 nảy sinh ý định cầm cố điện thoại di động của mình để bù tiền còn thiếu cho H. H1 đi xe máy về phòng trọ ở số 1192 Nguyễn Bỉnh Khiêm đón Minh chở ra quán Sao Mai, H1 nhờ Minh đi cầm cố 01 điện thoại Iphone 7 màu đen của H1, H1 không nói cho Minh biết mục đích cầm cố điện thoại lấy tiền để làm gì, sau đó H1 vào quán hát tiếp cùng cả nhóm. Minh đi cầm cố máy điện thoại được 01 triệu đồng mang về quán Sao Mai đưa cho H1, H1 nhờ Minh giữ hộ số tiền trên. Cùng lúc đó, H ra ngoài gặp người thanh niên giao ma túy, nhận 01 gói nilon kích thước khoảng 1,5x1,5(cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy ketamine và 01 gói nilon kích thước khoảng 03x05(cm) bên trong có chứa 02 viên nén hình bầu dục màu hồng là ma túy thuốc lắc mang vào phòng hát số 02.

Sau khi vào phòng, H tự lấy 02 viên thuốc lắc cho vào vỏ gói bimbim rồi lấy chiếc gạt tàn thuốc lá có sẵn trong phòng để nghiền nhỏ ma túy pha vào cốc cocacola. Thấy vậy, H1 đi ra ngoài mượn của T 01 chiếc đũa và 01 chén uống nước (dạng chén uống trà) mang vào phòng. H1 dùng đũa khuấy đều ma túy thuốc lắc trong cốc cocacola. H cầm cốc cocacola đổ ra chén nhỏ uống đầu tiên rồi để chén trên bàn. H1 tiếp tục đổ cocacola ra chén nhỏ tự uống rồi rót cocacola ra chén để trên bàn cho Vân uống, Trang tự rót tự uống, cuối cùng H1 rót cocacola ra chén rồi đưa cho Minh uống. Khoảng 10 phút sau, H đưa gói ma túy ketamine cho Vân, Trang. Vân và Trang dùng thẻ nhựa (dạng thẻ sim điện thoại) Vân để trong túi xách nghiền ma túy ketamine ra đĩa sứ. Lúc này, Minh đang trong nhà vệ sinh thì H1 đi ra và yêu cầu Minh đưa cho H1 01 tờ tiền polyme 10.000 đồng, H1 không nói mục đích để làm gì. H1 cầm tiền mang về phòng đưa cho Trang cuộn thành ống hút để sử dụng hít ketamine. Vân kẻ 02 đường ke rồi cầm đĩa cho H dùng mũi hít ke vào cơ thể, sau đó Vân cũng sử dụng ketamine giống H. Tiếp đến Trang cầm đĩa ketamine, kẻ 03 đường để H1 hít, sau đó Trang cũng hít 02 đường ketamine rồi để đĩa xuống bàn. Lúc này, Minh đã quay lại phòng hát nhưng do say rượu và phê ma túy nên Minh ngủ, không sử dụng ma túy ketamine. Cả nhóm nghe nH1 đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 23/9/2022 thì cơ quan Công an vào kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Đối với 0,47 gam ma túy Ketamine Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An thu giữ trong phòng hát số 02, H và H1 khai nhận sẽ để bản thân và mọi người sử dụng hết nếu không bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang Trung khai nhận: Khoảng 0 giờ ngày 23/9/2022, Trung cùng người bạn xã hội tên Ba (sinh năm: 1983; ĐKHKTT: Dương Quan, Thủy Nguyên, Hải Phòng) uống rượu ở Thủy Nguyên. Sau đó, Trung rủ Ba đi vào quán massage, karaoke Sao Mai để hát. Đến nơi, Trung gặp T và hỏi thuê 01 phòng hát. T đồng ý và dẫn Trung, Ba vào phòng hát số 03. Trung có yêu cầu T gọi 02 nhân viên nữ phục vụ là Lâm Thị Phương Anh (sinh năm: 2006; ĐKHKTT: Thôn 3 Trung Lập, Vĩnh Bảo, Hải Phòng) và Quàng Thị Ngọc (sinh năm: 2006; ĐKHKTT: Bản Púng Tôm, Thanh Minh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên). Hát được khoảng 30 phút thì Ba đi taxi về. Lúc này, 02 nhân viên phục vụ cũng bỏ ra ngoài ngồi không phục vụ Trung nữa. Sau đó, do buồn chán chuyện gia đình nên Trung nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Trung hỏi T bán cho Trung 01g Ketamine và 01 viên thuốc lắc. T đồng ý và một lát sau mang vào phòng hát số 03 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, bên trên đựng 01 gói nilon chứa ma túy ketamine và 01 viên thuốc lắc hình lục giác màu xám. Trung lấy viên thuốc lắc cho vào mồm, uống nước, nuốt vào bụng. Sau đó, Trung thấy không có thẻ để nghiền ketamine nên Trung gọi T yêu cầu cầm thẻ cho Trung. Một lúc sau, có 01 nhân viên nữ tên là Na (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) cầm 01 thẻ

nhựa vào rồi ra ngoài. Trung dùng thẻ tự nghiền ma túy ketamine, sử dụng một mình.

Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 23/9/2022 khi Trung đang nghe nH1 thì thấy có tiếng hô Công an đến. Khi đó, Trung vừa say rượu và phê ma túy nên cầm đĩa ketamine chạy ra hành lang, vất đi đâu Trung không rõ. Khi bị bắt giữ Trung bị cơ quan công an kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ketamine mua của T chưa sử dụng hết. Nếu không bị bắt, Trung dự định sẽ sử dụng hết số ma túy trên cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, Kiều Thanh T khai nhận: Khoảng 10 năm nay, Kiều Thanh T và Lương Thị Kim L chung sống với nhau như vợ chồng và cùng làm quản lý tại quán massage karaoke Sao Mai do chị Kiều Hàng Thị Mỹ Chi (sinh năm: 1979; trú tại: 753 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) làm chủ. Vào khoảng 23 giờ ngày 22/9/2022 có 02 khách nam là H và H1 đến quán thuê phòng hát thì T đưa vào phòng số 02 của quán. H yêu cầu T gọi 02 nhân viên nữ phục vụ. T đồng ý và bảo L gọi nhân viên cho khách. Trong lúc hát thì H1 ở phòng 2 hỏi mượn 01 chiếc đũa, 01 chén uống nước thì T lấy đưa cho người đó. Một lúc sau, khoảng 0 giờ ngày 23/9/2022, có 02 người nam giới cũng vào thuê phòng hát và nhờ gọi 02 nhân viên nữ phục vụ, trong số 02 nam giới này thì T biết Trung vì trước đó Trung đến quán hát vài lần. T đưa khách vào phòng số 03 và bảo L gọi nhân viên phục vụ cho khách. Một lúc sau nhân viên phục vụ đến, T bảo Vân và Trang vào phòng hát số 02, Phương Anh và Ngọc vào phòng hát số 03 để phục vụ khách. Một lúc sau, thì người nam giới đi cùng Trung đi về, Phương Anh và Ngọc cũng ra khu vực quầy lễ tân ngồi gọi người đến đón, không phục vụ Trung nữa. Lúc này, Trung ở phòng hát số 03 một mình, Trung có gọi và hỏi T bán cho 01g Ketamine và 01 viên thuốc lắc, T đồng ý và vào tủ kính trong phòng ngủ của hai vợ chồng lấy 01g Ketamine và 01 viên "kẹo" (thuốc lắc) cất giấu từ trước mang vào phòng hát cho Trung. Giữa Trung và T chưa có thỏa thuận gì về giá tiền số ma túy trên. Tuy nhiên, T dự định sẽ bán 01 viên kẹo (thuốc lắc) với giá 500.000 đồng (kiếm lời 250.000 đồng) và 01g Ketamine với giá 1.800.000 đồng (kiếm lời 300.000 đồng). Trước đó, khi đưa ma túy cho T, L có nói giá tiền của mỗi loại ma túy trên là 250.000 đồng 01 viên "kẹo" và 1.500.000 đồng 01g Ketamine. Số tiền kiếm lời mục đích T sẽ sử dụng chi trả chi phí sinh hoạt của 02 vợ chồng. Nguồn gốc 01g Ketamine và 01 viên kẹo (thuốc lắc) mà T bán cho Trung là do trước đó khoảng 02 tuần, có khách đặt phòng hát và nhờ L lấy hộ. L đồng ý và mua hộ khách (T không biết L mua ma túy trên ở đâu, của ai).

Tuy nhiên, sau đó khách hủy phòng không đến nên L đã đưa lại số ma túy trên cho T cất giữ. Việc T bán ma túy kiếm lời và cho khách thuê phòng hát sử dụng ma túy là do T tự ý thực hiện, chủ quán massage karaoke Sao Mai là chị Kiều

Hàng Thị Mỹ Chi không biết. Khi khách yêu cầu mượn đũa, chén và mang đĩa sứ vào phòng, T không biết khách sử dụng vào mục đích gì, T không tận mắt thấy việc khách sử dụng ma túy. Chỉ khi T ngồi ở ngoài nghe thấy khách không hát nữa và bật nH1 to thì lúc này T mới biết khách bay lắc ở trong phòng.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thị Kim L khai nhận như nội dung trên. Ngoài ra, L khai: Khoảng 02 tuần trước, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho L đặt phòng hát và nhờ L lấy hộ 01g Ketamine và 01 viên kẹo. Do quán ít khách, không đủ chi tiêu nên L đồng ý để lôi kéo khách về quán. L gọi điện thoại cho một người có tên zalo là "Hợp Kim" để mua ma túy. Người này báo giá 1.500.000 đồng/01g Ketamine và 250.000 đồng/01 viên kẹo. L gọi lại báo cho khách, khách đồng ý nên L lấy hộ khách. Một lúc sau có 01 nam thanh niên đi xe đạp điện đến quán Sao Mai giao ma túy cho L. Lúc này thì người khách đặt phòng hát nhờ L mua ma túy gọi điện báo hủy phòng, không đến nữa. L không trả lại được số ma túy trên cho người bán nên đã vào nhà kể lại sự việc và bảo T đưa 1.750.000 đồng trả tiền ma túy. Sau đó, L đưa số ma túy trên cho T bảo T cất đi làm gì thì làm.

Về sự việc T bán số ma túy trên cho Trung vào ngày 23/9/2022, T không nói gì với L và L cũng không biết ở phòng hát số 02, số 03 có người sử dụng ma túy. L và T không nghiện ma túy cũng như chưa bao giờ sử dụng bất cứ loại ma túy nào.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSHA ngày 18-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố:Bị cáo Kiều Thanh T về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn H, Lý Văn H1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Thị Kim L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo T, H, H1, L đềuđã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị kết tội:Bị cáo Lê Văn H và bị cáoLý Văn H1 đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáoKiều Thanh T phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256; bị cáo Kiều Thanh T và bị cáo Lương Thị Kim L đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt và quyết định các vấn đề khác của vụ án như sau:

Xét xử các bị cáo Lê Văn H, Lý Văn H1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chấp ma túy. Áp dụng Điều 17, 58, 38; điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Lê Văn H được hưởng thêm Khoản 2 Điều 51) Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Bị cáo Lý Văn H1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Xét xử bị cáo Kiều Thanh T về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, d Khoản 2 Điều 256; Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Thanh T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt đối với cả hai tội với mức án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Xét xử bị cáo Lương Thị Kim L về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thị Kim L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề xuất:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Ketamine còn lại sau giám định là chất cấm, vỏ bao gói và vỏ túi nilon, cốc nhựa, thẻ nhựa sau giám định không còn giá trị sử dụng được niêm phong trong phong bì số 495MT/PC09, 495MT-A/PC09, 494MT/PC09.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tờ tiền polymer 10.000 đồng (các đối tượng sử dụng để hít ketamine) được niêm phong trong phong bì số 495MT-A/PC09.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại 5S màu trắng bạc thu giữ của Lê Văn H là phương tiện phạm tội (bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy).

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị Kim L 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đỏ, trả lại cho bị cáo Kiều Thanh T 01 điện thoại Iphone 6 màu gold.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang,biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 22/9/2022 đến 01 giờ 45 phút ngày 23/9/2022, tại quán massage, karaoke Sao Mai địa chỉ tại khu vực ngã 3 Đình Vũ, thuộc khu Bình Kiều 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Kiều Thanh T có hành vi cho các đối tượng Lê Văn H, Lý Văn H1, Đặng Văn Minh, Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Vân sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 02 và cho Lê Quang Trung sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 03 của quán Sao Mai thuộc quản lý của mình; bán trái phép cho Lê Quang Trung 01 viên thuốc lắc (MDMA) và 01 gói Ketamine (lượng còn lại thu giữ được là 0,14 gam Ketamine) để kiếm lời; Lê Văn H có hành vi thuê địa điểm, cung cấp ma túy Ketamine và MDMA, Lý Văn H1 có hành vi góp tiền với Lê Văn H để trả tiền phòng hát, cùng mua ma túy sử dụng và chuẩn bị dụng cụ, hòa tan ma túy cho bản thân và Đặng Văn Minh, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang sử dụng trái phép chất ma túy; Lương Thị Kim L có hành vi mua trái phép 01 viên thuốc lắc (MDMA) và 01 gói Ketamine sau đó đưa cho Kiều Thanh T cất giữ, T đã bán trái phép số ma túy trên cho Lê Quang Trung để kiếm lời. Đây là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27 và danh mục III, STT: 35 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính

phủ(Danh mục I, mục 1B, số thứ tự 11 và Danh mục III, số thứ tự 40 của Nghị định 57 ngày 25/8/2022). Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo Kiều Thanh T đã phạm vào tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 và đồng phạm tội với bị cáo L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn H, Lý Văn H1 đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào số người, số lầnbị cáo T chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; khối lượng ma túy bị cáo T và L mua bán; số người bị cáo H và H1 tổ chức sử dụng ma túy, xác định hành vi của bị cáo T đã vi phạm vào điểm b, d khoản 2 Điều 256 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo L đã phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;bị cáo H và bị cáo H1 đã vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án làrấtnghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo T, H, H1, L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo L đầu thú về hành vi phạm tội của mình, là phụ nữ có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có bố đẻ là chủ tịch UBMTTQVN xã Diên Hòa có thành tích xuất sắc trong công tác nhiều năm,được nhà nước tặng thưởng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng và nhiều giấy khen; bị cáo H có ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo T và bị cáo H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo T,H1, L đều không có tiền án, tiền sự; bị cáo H có 01 tiền án đã được xóa án tích tại Bán số 60/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng

cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Qua đó, cho thấy bị cáo H có nhân thân xấu.

[9] Về hình phạt chính : Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất , mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên ; cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã phân tích tại các Mục [5], [6], [7], [8]Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời xem xét đánh giá tội danh và vai trò đồng phạm của các bị cáo về hành vi phạm tội đã gây ra để quyết định hình phạtlà phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo H và bị cáo H1 đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tính chất giản đơn bị cáo H rủ bị cáo H1 và trực tiếp mua ma túy, bị cáo H1 chuẩn bị dụng cụ để các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy, bản thân bị cáo H đã có 1 tiền án đã được xóa án tích nên bị cáo H phải bị mức hình phạt cao hơn bị cáo H1; bị cáo T và bị cáo L đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tính chất giản đơn đều thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi và mức độ phạm tội ngang nhau, để làm căn cứ khi quyết định hình phạt; đối với bị cáo T phạm hai tội do vậy phải tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS, a, b, c Khoản 2, điểm aKhoản 3 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định là chất cấm, vỏ bao gói và vỏ túi nilon, cốc nhựa, thẻ nhựa sau giám định không còn giá trị sử dụng được niêm phong trong phong bì số 495MT/PC09, 495MT-A/PC09, 494MT/PC09.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tờ tiền polymer 10.000 đồng (các đối tượng sử dụng để hít ketamine) được niêm phong trong phong bì số 495MT-A/PC09.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại 5S màu trắng bạc thu giữ của Lê Văn H là phương tiện phạm tội (bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy).

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị Kim L 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đỏ, trả lại cho bị cáo Kiều Thanh T 01 điện thoại Iphone 6 màu gold.

[12]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Lê Quang Trung có hành vi cất giấu 0,14 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê

Quang Trung về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[14] Đối vớiNguyễn Thị Vân và Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang là nhân viên phục vụ có hành vi dùng thẻ nhựa nghiền mịn ma túy ketamine, kẻ thành các đường và cầm đĩa đựng ma túy cho Lê Văn H và Lý Văn H1 sử dụng, thực hiện theo yêu cầu của H, H1 nên hành vi của Vân và Trang có mức độ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đặng Văn Minh có hành vi đi cầm cố điện thoại giúp H1 và đưa cho H1 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để cuộn thành ống hít ketamine nhưng qua điều tra có căn cứ xác định Minh không biết mục đích để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H, H1. Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Vân, Đặng Văn Minh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng quy định pháp luật

[15] Đối với Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang, qua xác minh không cư trú tại địa chỉ như đã khai báo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm để xử phạt sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[16] Về hành vi cung cấp đũa, chén và mang đĩa sứ vào phòng hát số 02, số 03 của Kiều Thanh T, T chỉ thực hiện theo yêu cầu của khách và không biết mục đích các đối tượng sử dụng vào việc gì nên không có căn cứ xử lý T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[17] Chị Kiều Hàng Thị Mỹ Chi – chủ quán Sao Mai không biết việc T, L mua bán trái phép chất ma túy và cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên không có căn cứ xử lý.

[18] Đối với người bán ma túy cho L và H; người phụ nữ tên Na có hành vi mang thẻ nhựa vào phòng hát số 03 cho Lê Quang Trung, hiện chưa xác minh được căn cước lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[19] Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58;Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:Lê Văn H 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51;Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:Lý Văn H1 07 (bẩy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2022.

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Kiều Thanh T 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt, buộc Kiều Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lương Thị Kim L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định là chất cấm, vỏ bao gói và vỏ túi nilon, cốc nhựa, thẻ nhựa sau giám định không còn giá trị sử dụng được niêm phong trong phong bì số 495MT/PC09, 495MT-A/PC09, 494MT/PC09.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước tờ tiền polymer 10.000 đồng (các đối tượng sử dụng để hít ketamine) được niêm phong trong phong bì số 495MT-A/PC09.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại 5S màu trắng bạc thu giữ của Lê Văn H là phương tiện phạm tội (bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy).
- Trả lại cho Lương Thị Kim L 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đỏ, trả lại cho Kiều Thanh T 01 điện thoại Iphone 6 màu gold.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An*).

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo: T, H, H1 và L mỗi người phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tuyến